

Số: /KH-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022
của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng
dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số
quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030
của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2026**

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (viết tắt là Đề án 06); Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh về việc Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 14/4/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công nghệ theo Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 11/3/2022 và Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 14/4/2026 của UBND tỉnh.
- Tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án, trọng tâm là phát triển hạ tầng số, ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Đề án, Kế hoạch của UBND tỉnh phải đảm bảo đầy đủ, thường xuyên, hiệu quả gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ công tác chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.
- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở chủ động nghiên cứu các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện nghiêm túc, đảm bảo sự thống nhất và phối hợp chặt chẽ trong triển khai kế hoạch.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai

1.1. Tiếp tục tổ chức quán triệt Đề án 06 đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở Khoa học và Công nghệ để nâng cao nhận thức và thực hiện đúng quy định

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.2. Chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo kết quả định kỳ qua phần mềm theo dõi Đề án 06 để tập hợp, báo cáo theo quy định

- Đơn vị chủ trì: Phòng Bưu chính - Viễn thông và Chuyển đổi số;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

2. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công

2.1. Đồng bộ kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ, tích hợp trên ứng dụng VNeID

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

2.2. Thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử

Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính đủ điều kiện thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở *(bao gồm các thủ tục hành chính thực hiện tại cấp tỉnh, cấp xã)* đạt trên 80%.

Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh đạt tối thiểu 80%.

Thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước đạt tối thiểu 80%.

Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh đạt 100%.

Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến đạt 100%.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Thời gian hoàn thành: năm 2026.

2.3. Triển khai mô hình “phi địa giới” thông qua hệ thống điều phối liên tỉnh, liên bộ: hồ sơ người dân nộp được tự động chuyển đến nơi giải quyết tối ưu (dựa trên năng lực xử lý, khối lượng công việc...)

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở (TTHC thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ);
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Thời gian hoàn thành: năm 2026.

2.4. Kết nối, tích hợp VNeID; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh

- Đơn vị chủ trì: phòng Bưu chính – Viễn thông và Chuyển đổi số;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Thời gian hoàn thành: đã hoàn thành.

2.5. Khai thác cơ sở dữ liệu về định danh địa điểm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công

- Đơn vị chủ trì: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở;
- Thời gian hoàn thành: năm 2026.

3. Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

Ban hành danh mục nền tảng, sản phẩm số thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ tích hợp, ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Bưu chính - Viễn thông và Chuyển đổi số;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Thời gian hoàn thành: khi có nền tảng, sản phẩm số liên quan.

4. Phục vụ phát triển công dân số

Triển khai, quán triệt CBCCVC thuộc Sở Khoa học và Công nghệ sử dụng thẻ Căn cước hoặc ứng dụng VNeID trong khám chữa bệnh thay thế thẻ Bảo hiểm y tế

- Đơn vị chủ trì: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở;
- Thời gian hoàn thành: thường xuyên.

5. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

5.1. Phối hợp Công an tỉnh ban hành trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ danh mục lên Hệ thống từ điển dữ liệu quốc gia; xác định cụ thể các trường thông tin tham chiếu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; danh tính điện tử của tổ chức, người nước ngoài

- Đơn vị chủ trì: Phòng Bưu chính - Viễn thông và Chuyển đổi số;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

5.2. Đăng ký sử dụng hạ tầng tập trung tại Trung tâm dữ liệu quốc gia và lộ trình thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo;
- Đơn vị phối hợp: Phòng Bưu chính - Viễn thông và Chuyển đổi số Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Thời gian hoàn thành: Đã hoàn thành.

5.3. Phối hợp Công an tỉnh trong việc xây dựng Khung kiến trúc dữ liệu bộ, ngành, địa phương bám sát Khung Kiến trúc dữ liệu quốc gia tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ

- Đơn vị chủ trì: Phòng Bưu chính - Viễn thông và Chuyển đổi số;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

6. Bảo đảm an ninh mạng

Rà soát, triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối tại Trung tâm dữ liệu tỉnh và tại Sở

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo, Văn phòng Sở;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2026.

7. Phục vụ công tác lãnh đạo, điều hành

Triển khai vận hành chính thức Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh; phối hợp với Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an để cập nhật, kết nối dữ liệu dân cư với Trung tâm Dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ công tác hoạch định, lãnh đạo liên quan đến phân tích dân cư

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo;
- Cơ quan phối hợp: Phòng Bưu chính - Viễn thông và Chuyển đổi số;
- Thời gian thực hiện: Quý III/2026.

8. Công tác tuyên truyền, phổ biến các tiện ích, dịch vụ liên quan đến dân cư

8.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06, nhất là các tiện ích người dân, doanh nghiệp được hưởng dưới nhiều hình thức

- Đơn vị chủ trì:

+ Văn phòng Sở tuyên truyền cho CCVC và người lao động Sở KH&CN;

+ Trung tâm CDS&ĐMST, Trung tâm UD&DVKH&CN: tuyên truyền trên Trang TTĐT Sở, các nền tảng số do Sở quản lý.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

8.2. Phát huy vai trò xung kích của đoàn viên, thanh niên trở thành lực lượng nòng cốt trong tuyên truyền về tiện ích của thực hiện Đề án 06

- Đơn vị chủ trì: Chi đoàn Sở;

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm xem xét các nội dung kinh phí thường xuyên đã được giao để thực hiện lồng ghép triển khai thực hiện hoặc lập dự toán bổ sung để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Bưu chính - Viễn thông và Chuyển đổi số chủ trì phối hợp với các phòng chức năng và các đơn vị liên quan triển khai các nội dung của Kế hoạch, định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao để chủ trì và phối hợp triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2026. Yêu cầu các phòng, đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành và hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, BCVT&CDS.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Liêm